

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 450/2022/HC-PT

Ngày 20/6/2022

V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong quản lý nhà nước về đất đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 32/2022/TLPT-HC ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 55/2021/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 926/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa:

1. *Người khởi kiện:* Ông Võ Văn H, sinh năm 1965; địa chỉ: Số 167 Quốc lộ 1, khu phố T, Phường 5, thành phố T, tỉnh Long An (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 49 đường N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

2. *Người bị kiện:*

2.1. Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Hồng Thảo – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T - Văn bản ủy quyền số 1464/UBND-NCTCD ngày 27/4/2021 (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND và Chủ tịch UBND:

Ông Lữ Văn Khởi – Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường (có mặt).

Ông Vũ Hồng Lịch – Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố T (có mặt).

Ông Bùi Đức Quốc – Phó Chánh văn phòng HĐND và UBND thành phố T (xin vắng mặt).

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND tỉnh Long An:

Ông Trần Thanh Sơn – Phó Trưởng phòng quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An (vắng mặt).

Ông Lê Quang Thông – Trưởng phòng Kiểm định thuộc Trung tâm Giám định – Sở Xây dựng tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, người khởi kiện - ông Võ Văn H do ông Nguyễn Văn Tâm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 12/12/2019, Ủy ban nhân dân thành phố T (UBND thành phố T), tỉnh Long An ban hành Quyết định số 5659/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Võ Văn H diện tích 99 m² thuộc 01 phần thửa số 19, tờ bản đồ số 4-13, loại đất ONT, vị trí tại xã Hướng Thọ Phú, thành phố T, tỉnh Long An để thực hiện Công trình Kè chống xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu ven sông Vàm Cỏ Tây, thành phố T, tỉnh Long An.

Cùng ngày 12/12/2019, UBND thành phố T ban hành Quyết định 5691/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 3) cho ông Võ Văn H gồm: giá trị quyền sử dụng đất 113.862.000đ và giá trị tài sản trên đất 75.403.000đ. Ông Võ Văn H đã nhận tiền xong nhưng vẫn không đồng ý và khiếu nại.

Ngày 02/6/2020, Chủ tịch UBND thành phố T ban hành Quyết định số 2312/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu nội dung chấp nhận một phần yêu cầu của ông H. Ông H tiếp tục khiếu nại và ngày 07/8/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 2723/QĐ-UBND nội dung công nhận và giữ nguyên Quyết định số 2312/QĐ-UBND.

Do đó, ông Võ Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5691/QĐ-UBND của UBND thành phố T, Quyết định số 2312/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố T và Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 2723/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Long An.

Tại văn bản số 4031/UBND-NCTCD ngày 12/5/2021, người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An trình bày:

Trình tự thực hiện thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Văn H được UBND thành phố T thực hiện là đúng quy định pháp luật. Ngày 07/02/2020, ông Võ Văn H có khiếu nại Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố T. Ngày 24/7/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Long An có tổ chức buổi đối thoại đối

với ông Võ Văn H nhưng ông H không ký tên vào biên bản đối thoại lý do không thống nhất kết quả xác minh của Thanh tra tỉnh.

Sau khi đối chiếu căn cứ pháp lý và xác minh thì việc ông Võ Văn H khiếu nại Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố T là không có căn cứ pháp luật. Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 2723/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 bác đơn khiếu nại của ông H là hoàn toàn đúng quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Võ Văn H.

Tại văn bản số 1494/UBND-NCTCD ngày 28/4/2021, người bị kiện-UBND thành phố T và Chủ tịch UBND thành phố T trình bày:

Về trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Văn H được UBND thành phố T thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật hiện hành là Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành. Căn cứ vào kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất của UBND tỉnh Long An và UBND thành phố T; Quyết định số 1888/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh đơn giá bồi thường về đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án: Kè chống xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu ven sông Vàm Cỏ Tây (đoạn từ rạch Châu Phê đến cầu Mới đường tránh Tân An); Quyết định số 3255/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường và Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh Long An về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An; UBND thành phố T ban hành Quyết định 5634/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 3 và Quyết định 5659/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 về việc thu hồi đất của ông Võ Văn H và Quyết định số 5691/QĐ-UBND về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Văn H. Ông Võ Văn H khiếu nại và Chủ tịch UBND thành phố T ban hành Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông H. Nội dung chấp nhận một phần khiếu nại của ông Võ Văn H do kiểm đếm chưa đúng kết cấu và kết cấu thực tế không có trong quy định nên áp giá bồi thường tài sản trên đất không đúng. Hiện ông H đã được nhận xong tiền bồi thường vào ngày 09/10/2020.

Do đó, UBND thành phố T và Chủ tịch UBND thành phố T khẳng định việc ông H yêu cầu hủy Quyết định số 5691/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Văn H và yêu cầu hủy Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông H là không có cơ sở.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 55/2021/HC-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32 và Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 74, Điều 75, và Điều 79 Luật đất đai; Điều 18 và Điều 21 Luật khiếu nại.

Áp dụng Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân thành phố T, Chủ tịch UBND thành phố T và Chủ tịch UBND tỉnh Long An.

Quyết định số 5691/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND thành phố T ban hành đúng quy định pháp luật.

Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của Chủ tịch UBND thành phố T giải quyết khiếu nại lần đầu ban hành đúng quy định pháp luật.

Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An giải quyết khiếu nại lần hai ban hành đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định,

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/10/2021 ông Võ Văn H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, hủy các quyết định trên, buộc UBND thành phố T bồi thường đất vị trí 1 và bồi thường bổ sung phần đất, đá, cát đã san lấp mặt bằng tại vị trí đất thu hồi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo, đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo trình bày: Trước đây, người bảo vệ quyền lợi cho UBND thành phố T cho rằng đất của ông H thu hồi tại vị trí 1, nhưng do bảng giá đất tại thành phố T không quy định giá đất vị trí 1 nên bồi thường ở vị trí 4; tại phiên tòa hôm nay, lại cho rằng đất của ông H thu hồi giáp với sông Vàm Cỏ Tây nên áp dụng giá đất tại Phần II là không đúng; đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng hủy các quyết định hành chính trên để bồi thường cho ông H đúng vị trí đất theo quy định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND thành phố T cho rằng UBND thành phố T đã xem xét bồi thường giá trị đất cho ông H đúng quy định của pháp luật. Căn cứ Quyết định số 60/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Long An kèm theo Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh, thì phần đất của ông H bị thu hồi tiếp giáp với sông Vàm Cỏ Tây nên áp dụng giá đất tại Phần II Bảng giá đất tại thành phố T để bồi thường cho ông H là phù hợp. Do đó, đề nghị bác đơn kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung kháng cáo, tại Quyết định số 60/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Long An kèm theo Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Long An, quy định nhóm đất tiếp giáp với sông Vàm Cỏ Tây thì áp dụng giá đất tại Phần II, nhưng thực tế UBND thành phố T áp dụng giá đất cao hơn, là có lợi cho người bị thu hồi đất để tính bồi thường cho ông H nên ông H không bị

thiệt hại. Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của ông H, giữ y bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đơn kháng cáo của ông Võ Văn H đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Căn cứ đơn khởi kiện của ông Võ Văn H, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là quan hệ hành chính về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai*”; đối tượng bị khởi kiện là Quyết định số 5691/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND thành phố T, Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của Chủ tịch UBND thành phố T và Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An; thời hiệu khởi kiện vẫn còn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2]. Xét kháng cáo của ông Võ Văn H:

[2.1]. UBND thành phố T đã thu hồi của ông Võ Văn H 99m² đất, thuộc một phần thửa 19, tờ bản đồ số 4-13, loại đất ONT tại xã Hướng Thọ Phú, thành phố T, tỉnh Long An theo Quyết định số 5659/QĐ-UBND ngày 12/12/2019, để thực hiện Công trình kè chống xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu ven sông Vàm Cỏ Tây, thành phố T; thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Căn cứ Quyết định số 60/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Long An kèm theo Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Long An, vị trí đất bị thu hồi của ông H tiếp giáp với đường thủy là Sông Vàm Cỏ Tây nên thuộc vị trí 1. Tuy nhiên, theo Bảng giá đất ở tại thành phố T (Phụ lục II) thì diện tích đất nói trên có vị trí không tiếp giáp với giao thông đường bộ nên việc ông H yêu cầu áp giá đất tại Phần I (giáp đường Lê Văn Tưởng, Phường 5 – Hướng Thọ Phú, đoạn từ QL 1A đến Cống Cai Trung với đơn giá 3.000.000đ/m²) là không phù hợp. Ngược lại, 99m² đất ở bị thu hồi của ông H có vị trí tiếp giáp với sông Vàm Cỏ Tây thuộc nhóm đất có vị trí tiếp giáp với sông, kênh quy định tại Phần II, thì phải áp dụng giá đất ở tại Phần III. Thực tế, đất của ông H bị thu hồi tọa lạc tại xã Hướng Thọ Phú, tại Phần III quy định đất ở tại các xã bị thu hồi giá bồi thường là 250.000đ/m². Song, UBND thành phố T áp đơn giá 375.000đ/m² x hệ số = 1.150.120đ/m² để bồi thường là đảm bảo quyền lợi và có lợi cho ông H nên kháng cáo của ông H là không có căn cứ.

[2.2]. Ông Võ Văn H yêu cầu bồi thường bổ sung phần đất, đá, cát đã san lấp mặt bằng, tại vị trí đất bị thu hồi. Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm ông H không có đơn và cũng không nộp tạm ứng án phí khởi kiện đối với yêu cầu này nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là có căn cứ. Trường hợp ông H vẫn tiếp tục yêu

cầu, ông có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự được Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

[3]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Quyết định số 5691/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND thành phố T, Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của Chủ tịch UBND thành phố T về giải quyết khiếu nại lần 1 và Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An về giải quyết khiếu nại lần 2 không chấp nhận bồi thường đất ở bị thu hồi của ông H tại vị trí 1 được ban hành đúng quy định. Ông H kháng cáo yêu cầu hủy các quyết định nêu trên là không có căn cứ chấp nhận.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, không chấp nhận lời trình bày của người đại diện cho người kháng cáo; giữ y bản án sơ thẩm. Ông H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

I. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Võ Văn H; giữ y Bản án hành chính sơ thẩm số: 55/2021/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 74, Điều 75, Điều 79 Luật đại đại; Điều 18 và Điều 21 Luật khiếu nại. Căn cứ khoản 1 Điều 32 và khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân thành phố T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An:

Quyết định số 5691/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố T;

Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T giải quyết khiếu nại lần đầu.

Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An giải quyết khiếu nại lần hai.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Võ Văn H phải nộp 300.000 đồng; khấu trừ 300.000 đồng theo Biên

lai số 0003057 ngày 19/02/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An. Ông Võ Văn H đã nộp đủ án phí.

II. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Võ Văn H phải nộp 300.000 đồng; khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000021 ngày 14/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An. Ông Võ Văn H đã nộp đủ án phí.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu VP(6), HS(1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý